

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Số: 371/TTYT-KHNV
V/v triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ
thuật cận lâm sàng mới

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giang Thành, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Khoa, Phòng và Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế.

Thực hiện Thông tư số 22/2023/TT-BYT, ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế về việc quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;


Thực hiện Thông tư số 39/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Thực hiện Quyết định số 3766/QĐ-SYT ngày 25/11/2014, của Sở Y tế Kiên Giang về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Trung tâm Y tế Giang Thành;

Trung tâm Y tế Giang Thành triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cận lâm sàng mới, như sau:

1. Triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cận lâm sàng (đính kèm danh mục).
2. Khoa Xét nghiệm - CĐHA: bố trí nhân lực, trang thiết bị đầy đủ để thực hiện kỹ thuật kịp thời phục vụ cho công tác chỉ định của Bác sĩ.
3. Khoa Dược – TTBVTTYT: đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, hoá chất phục vụ.
4. Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ phối hợp với IT thực hiện ánh xạ các nội dung liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thực hiện trong công tác khám bệnh, chữa bệnh lên cổng giám định BHYT.
5. Phòng Tổ chức – Hành chính ánh xạ các nội dung liên quan đến các dịch vụ kỹ thuật thực hiện khám bệnh, chữa bệnh lên phần mềm VNPT- His.
6. Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện giá thu theo quy định.
7. Khoa Khám bệnh, Khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa: Nội, Ngoại, Nhi, Nhiễm, Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản tổ chức thực hiện chỉ định các dịch vụ kỹ thuật

cận lâm sàng phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo quy trình chuyên môn theo quy định.

Nhận được công văn này đề nghị lãnh đạo các đơn vị triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website TTYT;
- Lưu: VT,ntkthoa.

GIÁM ĐỐC



Hồ Hữu Phước

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Giang Thành, ngày tháng năm 2025

DỊCH VỤ KỸ THUẬT CẬN LÂM SÀNG MỚI TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIANG THÀNH
(kèm theo Công văn số 311/TTYT-KHNV ngày 03/03/2025 của Trung tâm Y tế huyện Giang Thành)

STT	Mã tương đương	Mã kỹ thuật theo TT23/2024	Tên dịch vụ kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên dịch vụ phê duyệt giá	Giá bao gồm chi phí trực tiếp, tiền lương tại TT 21-22	Ghi chú
1	3	6	7	8	13	17
I. KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM						
1	23.0026.1493	23.26	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]	21,800	
2	23.0025.1493	23.25	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]	21,800	
3	23.0027.1493	23.27	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]	21,800	
4	23.0058.1487	23.58	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]	29,500	
5	23.0083.1523	23.83	Định lượng HbA1c [Máu]	Định lượng HbA1c [Máu]	102,000	
6	23.0228.1483	23.228	Định lượng CRP (C-Reactive Protein)	Định lượng CRP (C-Reactive Protein)	54,600	
7	22.0292.1280	22.292	Định nhóm máu hệ Rh(D) (kỹ thuật phiên đá)	Định nhóm máu hệ Rh(D) (kỹ thuật phiên đá)	32,000	
8	24.0267.1674	24.267	Trứng giun, sán soi tươi	Trứng giun, sán soi tươi	43,100	
9	24.0268.1674	24.268	Trứng giun soi tập trung	Trứng giun soi tập trung	43,100	
10	24.0317.1674	24.317	Trichomonas vaginalis soi tươi	Trichomonas vaginalis soi tươi	43,100	
II. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG						
1	18.0002.0001	18.2	Siêu âm các tuyến nước bọt	Siêu âm các tuyến nước bọt	49,300	
2	18.0054.0001	18.54	Siêu âm tuyến vú hai bên	Siêu âm tuyến vú hai bên	49,300	